

V/v: Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện
KHSXKD hàng năm và 3 năm gần nhất

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KHSXKD
HÀNG NĂM VÀ 3 NĂM GẦN NHẤT

I. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất: Năm báo cáo 2016.

Từ năm 2012 trở lại đây, Công ty TNHH MTV XNK & ĐT XD phát triển Hà Nội gặp rất nhiều khó khăn. Do những tồn tại lớn về tài chính và năng lực yếu kém dẫn đến Công ty không có vốn để đáp ứng cho hoạt động SXKD; việc khai thác, sử dụng đất của Công ty chưa hiệu quả, gây lãng phí, dẫn đến việc Công ty nợ tiền thuê đất của nhà nước nhiều năm liền. Các khu đất của Công ty đã hết hạn hợp đồng thuê đất với nhà nước, Công ty chưa tiếp tục ký hợp đồng thuê đất với nhà nước. Việc giao đất, cho thuê nhà, đất do Lãnh đạo công ty đã ký từ năm 2012 trở về trước còn nhiều tồn tại, đến nay Công ty vẫn đang phải giải quyết như: Việc đầu tư nhà vườn sinh thái Tây Đô từ năm 2001, trong quá trình quản lý, còn nhiều bất cập, dẫn đến tranh chấp, khiếu nại, hiện nay Công ty chưa thể giải quyết được. Việc giao đất cho cán bộ công nhân viên Công ty làm nhà ở, đến nay vẫn chưa thể làm thủ tục cấp giấy CN QSDĐ cho các hộ gia đình, ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty và của các hộ gia đình.

Trong quy chế quản lý lao động, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, việc giao khoán quản cho các Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc tự chủ trong hoạt động SXKD, tự lo công ăn việc làm, chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội cho người lao động của đơn vị còn nhiều bất cập. Người lao động không có việc làm, đã đi làm ở nơi khác, nhưng các đơn vị không báo cáo để Công ty thực hiện thanh lý hợp đồng lao động và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người lao động, vẫn thực hiện đóng BHXH-BHYT-BHTN tại Công ty đã gây cho Công ty những khó khăn trong việc quản lý lao động và thực hiện chế độ chính sách với người lao động trong toàn Công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị đình trệ, Công ty không vốn để hoạt động, không có khả năng để thực hiện các hợp đồng kinh tế, sản xuất kinh doanh kém hiệu quả. Đặc biệt là vướng mắc liên quan về tài chính và tính

pháp lý xung quanh dự án B5 Cầu Diễn (Bộ Công an đang tiến hành khởi tố, điều tra các cán bộ của Công ty có liên quan đến những sai phạm của dự án, UBND thành phố Hà Nội đã có văn bản 1610/UBND-TNMT ngày 10/3/2015 V/v chỉ đạo xử lý sau thanh tra dự án tại B5 Cầu Diễn), Công ty và đơn vị tư vấn chưa thể hoàn tất việc xác định giá trị doanh nghiệp để triển khai các bước tiếp theo của kế hoạch cổ phần hóa. Trong hoàn cảnh khó khăn của Công ty, các khoản nợ thuế, nợ tiền thuế đất từ nhiều năm trước không có nguồn thanh toán dẫn đến toàn bộ tài khoản của Công ty bị phong tỏa, hóa đơn bị cưỡng chế vì không thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; CBCNV không có việc làm, tiền lương và các chế độ BHXH- BHYT cho người lao động chưa được giải quyết kịp thời, cơ quan BHXH khởi kiện Công ty do Công ty còn nợ tiền BHXH từ năm 2012 đến nay; nhiều khoản nợ quá hạn không có nguồn để trả,.... Xuất phát từ những khó khăn tồn tại nêu trên, Lãnh đạo Công ty đã họp bàn để tìm giải pháp và hướng đi mới nhằm tháo gỡ khó khăn, góp vốn thành lập Công ty cổ phần Nông nghiệp Hà Nội GFS để thực hiện sản xuất kinh doanh.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất: Năm báo cáo 2016 (có phụ lục chi tiết kèm theo)

Y/S:
V/P:
HÀ:
DI:
TIẾ:
1/1
T.P

CÔNG TY TNHH MTV XNK VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN HÀ NỘI MST: 0100102936	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
Số: _____, ngày tháng ... năm ...

PHỤ LỤC IV
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016.
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 đã được Chủ tịch- Tổng giám đốc công ty phê duyệt tại Văn bản số... ngày... tháng ... năm)


I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2015
1	DOANH THU	ĐỒNG	748.000.000
2	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	-	-1.297.004.581
3	NỘP NGÂN SÁCH	-	-

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2016
1	DOANH THU	ty	10
2	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	-	0.2
3	NỘP NGÂN SÁCH	-	0.020

Người lập

 Hoàng Thị Thanh Hoa

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03
NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

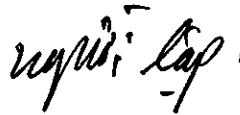

Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2016 .

Năm 2016 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty không phát triển được, để thực hiện thay đổi tổ chức mô hình sản xuất kinh doanh mới, công ty đã thành lập công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hà Nội GFS. Bên cạnh đó công ty tập trung thực hiện công tác cổ phần hóa theo quyết định của UBND Thành Phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015. Tuy nhiên quá trình thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa gặp nhiều khó khăn vướng mắc, Ngày 5/4/2016 văn phòng chính phủ có văn bản ý kiến của phó Thủ tướng chính phủ tạm dừng thực hiện cổ phần hóa Công ty. Ngày 13/09/2016 UBND Thành phố Hà nội có văn bản số 5318 – Công ty TNHH MTV XNK và ĐT XD PT Hà Nội là đơn vị thực hiện kế hoạch sắp xếp cổ phần hóa giai đoạn 2016-2020.

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm báo cáo (năm 2016)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)						
b)						
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.016	0.754	0.748	0.828
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-1.965	-2977	-1.297	-2953
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng				
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	"				
b)	- Vốn vay	"				
c)	- Vốn khác	"				20.0
8	Tổng lao động	Người	40	35	30	29
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	1.8	1.4	1.3	1.4
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	0.4	0.180	0.084	0.084
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	1.4	1.3	1.2	1.2



Truong Thi Thanh Hoa

PHỤ LỤC X
BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp
 - a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp
 - Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động
 - Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp
 - b) Quỹ tiền lương kế hoạch
 - Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động
 - Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp
 - c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp
 - Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động
 - Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp
2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP 2016

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo	
			Kế hoạch	Thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP			
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG			
1	Lao động	Người	30	30
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	4.000	4.000
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.4	1.4
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng		
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	4.000	4.000
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP			
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	1	1
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	7.5	7.8
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	90	90
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	7.5	7.5
5	Quỹ tiền thưởng			
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng		
7	Mức thu nhập bình quân của Vc chức q lý	Triệu đồng/tháng	7.5	7.5

Người lập biểu



Trương Thị Thanh Hoa